TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **26**/2025/QĐCNHGT-DS	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Văn C là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị L với ông Ngô Văn C1 và bà Nguyễn Thị N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2025 của bà Lê Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 8 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ: số 147/2, ấp Đa, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là số 147/2, ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị L là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: số 56/3 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là số 56/3, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

- Người bị kiện:

+ Ông Ngô Văn C1, sinh năm 1990;

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: số 136/1, ấp h L, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là số 136/1, ấp L, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 8 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 8 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Ngô Văn C1 và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị L số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mực lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trượng hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 - Vĩnh Long;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Tú